

CHÍNH PHỦ
Số: 48/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản

Những năm qua, thực hiện đường lối Đổi mới, nông nghiệp nước ta đã phát triển với tốc độ khá, cơ cấu sản xuất chuyển dịch theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia; nhiều mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, các nguồn lực chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả, tổn thất sau thu hoạch còn lớn.

Tổn thất về sản lượng trong và sau thu hoạch đối với lúa 11 – 13%, ngô 13 – 15%, tập trung ở các khâu thu hoạch, phơi sấy bảo quản và xay xát, chế biến. Ngoài sự tổn thất về sản lượng còn bị sụt giảm đáng kể về chất lượng nông sản, như: nhiễm aflatoxin đối với ngô, achrotoxin A đối với cà phê làm giá hạt thương phẩm bị giảm từ 10 – 20%, rau quả và thủy sản đánh bắt bị tổn thất trên 20% cả về sản lượng và chất lượng.

Nguyên nhân của những tồn tại, yếu kém nêu trên là do sản xuất nông nghiệp phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, việc tổ chức ứng dụng công nghệ, cơ giới hóa nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch còn nhiều khó khăn. Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về tầm quan trọng của giảm tổn thất sau thu hoạch chưa cao; cơ chế, chính sách còn mang tính tình thế, thiếu đồng bộ; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chưa tạo điều kiện để đẩy mạnh việc ứng dụng máy móc, thiết bị ở các khâu trong và sau thu hoạch; năng lực nghiên cứu, chế tạo, cung ứng máy móc, thiết bị trong nước về thu hoạch, bảo quản còn nhiều hạn chế,

bất cập; việc lựa chọn nhập khẩu công nghệ, máy móc của các nước phát triển, phù hợp với điều kiện của nước ta chưa được quan tâm đúng mức.

Để sớm khắc phục tồn tại, yếu kém nêu trên, Chính phủ ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản như sau:

I. MỤC TIÊU GIẢM TỔN THẤT SAU THU HOẠCH

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tối đa tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả của sản xuất, ổn định đời sống, thu nhập của nông dân và chủ động ứng phó với những diễn biến của thị trường đối với các nông sản chủ yếu, trước mắt là lương thực (lúa, ngô), cà phê, rau quả và thủy sản.

1. Đối với lúa gạo: giảm mức tổn thất từ 11 – 13% hiện nay xuống 5 – 6% vào năm 2020.
2. Đối với ngô: giảm mức tổn thất từ 13 – 15% hiện nay xuống còn 8 – 9% vào năm 2020. Hạn chế tối đa mức độ nhiễm độc tố aflatoxin, cải thiện giá bán thương phẩm khoảng 10%.
3. Đối với cà phê: hạn chế tối đa mức độ nhiễm độc tố achrotoxin A, cải thiện giá bán cà phê nhân khoảng 10%.
4. Đối với thủy sản, rau quả: giảm mức độ tổn thất (cả về số lượng và chất lượng) từ 20% hiện nay xuống dưới 10% vào năm 2020.

II. CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TỔN THẤT SAU THU HOẠCH

1. Đối với lương thực, chủ yếu là lúa, ngô: tập trung vào các khâu có mức tổn thất lớn, tăng nhanh tỷ lệ cơ giới hóa, kết hợp với việc ứng dụng các kỹ thuật bảo quản tiên tiến.

a) Nghiên cứu và chuyển giao vào sản xuất các giống lúa có năng suất, chất lượng và ít bị rơi rụng trong quá trình thu hoạch. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ 100% tiền giống lúa, ngô khi áp dụng thử nghiệm lần đầu các giống tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng cao và tỷ lệ rơi rụng thấp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xác định chủng loại và quy mô áp dụng;

b) Áp dụng cơ giới hóa các khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc, bảo vệ thực vật, hạn chế đến mức thấp nhất lượng thóc giống trên một đơn vị diện tích gieo trồng và thiệt

hại do sâu bệnh;

c) Thực hiện thu hoạch lúa bằng máy đạt 50% vào năm 2020, trong đó khu vực đồng bằng sông Cửu Long đạt 80%, chủ yếu sử dụng máy gặt đập liên hợp có tính năng kỹ thuật cao, mức độ gặt sót dưới 1,5%;

d) Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các loại máy sấy, phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, đảm bảo từ năm 2015 trở đi năng lực sấy lúa cả nước đạt trên 10 triệu tấn/năm. Chú trọng việc đầu tư các hệ thống sấy tiên tiến, gắn với các cơ sở xay xát, dự trữ lương thực lớn;

đ) Chủ động làm khô đối với ngô, nhất là vào mùa mưa, hạn chế tối đa tổn thất về chất lượng do nhiễm aflatoxin;

e) Chuyển giao các mẫu hình kho bảo quản lúa, ngô quy mô hộ gia đình theo hướng tiện ích, an toàn. Xây dựng mới và nâng cấp hệ thống kho chứa thóc gạo với tổng tích lượng 4 triệu tấn có công nghệ tiên tiến (trong đó xây dựng mới 2,8 triệu tấn), kết hợp các dịch vụ sấy, làm sạch để có thể thu mua thóc ướt cho dân vào mùa mưa lũ. Cơ giới hóa các kho đạt 80%, với 20% được tự động hóa, nâng cao năng suất lao động và kiểm soát các thông số kỹ thuật trong quá trình bảo quản;

g) Cải thiện chất lượng chế biến gạo thành phẩm, phổ biến áp dụng các quy trình và thiết bị xay xát, đánh bóng, tuyển chọn gạo hiệu suất cao. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ hạt trắng bạc không lớn hơn 4%, hạt hư hỏng không quá 0,2%. Tăng tỷ lệ gạo 5% tấm xuất khẩu đạt mức 60% vào năm 2015 và đạt 70% vào năm 2020.

2. Đối với thủy sản

a) Xây dựng các ao nuôi trồng thủy sản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, hạn chế các rủi ro do tác động của môi trường (thời tiết, dịch bệnh); trang bị các thiết bị tiên tiến do các cơ sở sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản thương mại;

b) Trang bị tủ cấp đông trên tàu để cung cấp nước đá và bảo quản sản phẩm thông qua việc ngưng tụ nước biển; ứng dụng hầm bảo quản sản phẩm bằng xốp thổi thay cho xốp ghép, thay thế các túi nilon và muối đá trực tiếp bằng các khay trong các tàu khai thác. Cải tiến công nghệ bảo quản đông cho những nhóm thương phẩm có giá trị cao, công nghệ bảo quản sản phẩm tươi sống bằng phương pháp sục oxy và cho

ngủ đông. Xây dựng hệ thống kho ngoại quan (kể cả ở nước ngoài), phục vụ cho xuất khẩu.

3. Đối với cà phê, rau quả và một số nông sản khác (cà phê, chè, hồ tiêu, hạt điều).

a) Vận động và khuyến khích người dân không thu hái cà phê quả xanh; ứng dụng máy thu hái cà phê đối với cà phê chè (arabica). Ứng dụng công nghệ tiên tiến, xử lý cận thu hoạch đối với rau quả bằng các chất điều hòa sinh trưởng, kéo dài thời gian thu hoạch; cải tiến phương tiện, dụng cụ thu hái đảm bảo chất lượng nguyên liệu trước thu hoạch;

b) Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đầu tư sản phẩm đúng kỹ thuật và các máy sấy tiên tiến, hạn chế tối đa sự nhiễm aflatoxin A đối với cà phê, hạt điều và hồ tiêu;

c) Khuyến khích các cơ sở áp dụng phương pháp chế biến ướt nhằm gia tăng giá trị sản phẩm và giảm tổn thất về chất lượng, đồng thời có chính sách hỗ trợ các cơ sở này trong việc xử lý ô nhiễm môi trường; cải thiện các điều kiện chế biến theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hạt điều, hồ tiêu, chè, rau quả;

d) Xây dựng hệ thống kho đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để tạm trữ cà phê, kho ngoại quan đối với rau quả; thực hiện bảo quản rau quả tươi tại chỗ theo hướng bọc màng bán thấm (coating); ứng dụng công nghệ chiếu xạ, tiệt trùng bằng nước nóng đối với một số loại rau quả tươi xuất khẩu. Đầu tư phát triển hệ thống sơ chế rau quả (Packing House) tại các chợ đầu mối.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được vay vốn từ các tổ chức tín dụng với mức vốn vay 100% giá trị hàng hóa, hỗ trợ 100% lãi suất trong vòng 2 năm đầu, từ năm thứ 3 hỗ trợ 50% lãi suất vốn vay để mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất trong nước có tỷ lệ nội địa hóa trên 60%.

a) Các loại máy làm đất, gieo cấy, trồng, chăm sóc, thu hoạch lúa, ngô, cà phê, chè, mía; máy sấy, vật liệu cơ bản để làm sản phẩm (lúa, ngô, cà phê, hạt điều, hồ tiêu) có diện tích đến 1.000m²;